

Bản án số: 1266/2024/HS-PT
Ngày: 31-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Anh Văn

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoàng Tấn

Ông Nguyễn Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Minh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa theo hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần đặt tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 968/2024/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Vũ K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2024/HS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Vũ K, sinh ngày 15 tháng 8 năm 2000 tại tỉnh Bạc Liêu.

Nơi đăng ký thường trú: ấp N A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T và bà Nguyễn Thị P; quan hệ hôn nhân: chung sống như vợ chồng với chị Phan Liêng K1 (bị hại trong vụ án); không có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 05 tháng 12 năm 2023, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Vũ K theo chỉ định của Tòa án:

Luật sư Nguyễn Văn Tài, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt tại điểm cầu trung tâm.

- Những người bị hại:

+ Ông Phan Văn S, sinh năm 1954 (đã chết);

+ Bà Trần Thị G, sinh năm 1955 (đã chết);

+ Chị Phan Liên K1, sinh năm 1985 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của các bị hại Phan Văn S, Trần Thị G:*

+ Anh Phan Bảo Â, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Đường Số 6, khu L, Khóm X, Phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

+ Chị Phan Thị Ngân G1, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau;

+ Chị Phan Tường V, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khóm 6, Phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

+ Chị Trần Thị Mỹ P, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khóm 1, Phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

(Anh Â, chị G1, chị V là con đẻ của ông S, bà G; chị P là con đẻ của bà G)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Phan Liên K1:* Anh Nguyễn Đăng K, và anh Nguyễn Minh K1 (cùng sinh ngày 29/11/2006), là con đẻ của chị K1; nơi cư trú: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Đăng K, anh Nguyễn Minh K1, chị Phan Thị Ngân G, chị Phan Tường V, chị Trần Thị Mỹ P: Anh Phan Bảo Â (sinh năm 1984; nơi cư trú: Đường Số 6, khu L, Khóm X, Phường X, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Kim Q, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp N A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng tháng 11 năm 2019, Bùi Vũ K và chị Phan Liêng K1 chung sống như vợ chồng ở nhà cha mẹ đẻ của chị K1 (là vợ chồng ông Phan Văn S, bà Trần Thị G) tại ấp L xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Theo Bùi Vũ K khai: thời gian đầu K và chị K1 có đi làm, nên hàng tháng có đưa tiền cho ông S, bà G, nhưng khi dịch Covid 19 bùng phát, K và chị K1 phải nghỉ làm ở nhà, nên bị ông S, bà G phàn nàn, tỏ vẻ khó chịu, khinh thường K. Khi chị K1 mang bầu được khoảng 04 tháng, tiền tích lũy không còn để đưa cho ông S, bà G nên ông S, bà G trách mắng chị K1 là dẫn K về “*báo cha mẹ*”. Chị K1 cảm thấy bị cha mẹ xem thường nên có lần muốn tự sát. Từ đó K nảy sinh ý định giết chị K1 để giải thoát cho chị và giết luôn ông S, bà G để trả thù.

Vào khoảng 07 giờ sáng ngày 26/11/2023, khi chị K1 vẫn còn nằm trong phòng ngủ, K đi ra ngoài thấy ông S ở nhà trước, bà G ở bên hông nhà, nên K vào phòng ngủ đóng cửa lại rồi ngồi đè trên bụng chị K1, dùng hai tay bóp cổ chị K1. Sau khoảng 10 phút thấy chị K1 không còn cử động được nữa thì K lấy gối chèn vào giữa hai tay chị K1 như tư thế người đang ngủ nằm ôm gối, rồi lấy mền (chăn) đắp lên người chị K1. Sau đó K mở cửa phòng ngủ đi ra ngoài, mục đích tìm thời cơ thích hợp để giết ông S, bà G.

Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, vợ chồng anh Phan Bảo Â, chị Võ Thị Bích L về thăm cha mẹ. K thấy vợ chồng anh Â về thì đi vào phòng ngủ nằm.

Khi mọi người gọi chị K1 và K dậy ăn cơm thì K nói đang mệt và chị K1 đang ngủ. Chị L định vào phòng hỏi thăm thì K nói chị K1 mệt và đang ngủ, nên chị L không vào phòng nữa. Khoảng 14 giờ cùng ngày vợ chồng anh A ra về. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, K thấy ông S ngồi uống trà trước nhà, còn bà G ở nhà sau đang chắt củi lên vựa. K đi vào nhà sau bất ngờ dùng tay phải kẹp cổ bà G siết mạnh, bà G giãy giụa nhưng không kêu la được. Khoảng 05 phút sau, nghĩ là bà G đã chết, K kéo xác bà G đẩy xuống ao nước sau nhà rồi đi ra nhà trước, nằm vờng.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K thấy ông S vào phòng ngủ ngồi xếp mền (chăn), mặt quay vào trong, lưng quay ra cửa phòng. K lấy cây búa dùng để chẻ củi đập vào đầu ông S một nhát làm ông S gục xuống. Nghĩ ông S đã chết, K vứt bỏ cây búa xuống ao cạnh nhà rồi vào lục túi áo, túi quần ông S lấy tiền đi ra nhà sau đếm được 72.000.000 đồng. K bỏ tiền vào bọc, mở cốp xe mô tô Honda Wave RS (biển kiểm soát 69L1 – 4152) của ông S, bỏ bọc tiền vào cốp xe. Lúc này, K thấy ông S ngồi dậy nói lầm nhảm. K liền lấy cây búa chẻ củi khác đánh vào sau gáy làm ông S ngã ngửa trên nền nhà. K tiếp tục dùng búa đánh nhiều nhát vào vùng đầu, cổ, lưng và bộ phận sinh dục ông S. Đến khi búa bị gãy cán thì K đem lưỡi búa, cán búa vứt ra sau nhà, rồi lấy một đoạn gỗ dài khoảng 54cm quay lại tiếp tục đánh nhiều cái vào đầu, cổ và gáy ông S. Thấy ông S vẫn còn thở, K ra nhà sau lấy một con dao có mũi nhọn, lưỡi dài khoảng 19 cm, đâm nhiều nhát vào lưng ông S. Đến khi thấy ông S không còn thở nữa, K đi ra bờ ao, kéo xác bà G về cuối ao, dùng cây cặm, ép xác bà G vào bờ ao để không nổi và trôi đi rồi lấy cục đá lót đường đi đè lên xác bà G cho chìm xuống. K vào nhà vệ sinh tắm rửa rồi đến bàn thờ lấy chiếc điện thoại di động hiệu VIVO của ông S, đến dắt xe mô tô biển kiểm soát 69L1 – 4152 ra khỏi nhà, khóa cửa nhà lại, rời khỏi hiện trường. Tiền chiếm đoạt được K chuyển cho chị Bùi Kim Q (chị ruột của K) ba lần, tổng cộng 24.000.000 đồng, chuyển cho chị Phan Tường V mượn 2.500.000 đồng. Số tiền còn lại K tiêu xài hết.

Ngày 04/12/2023, chị Phan Tường V từ thành phố Cà Mau về nhà cha mẹ, phát hiện nhà khóa cửa ngoài và có mùi hôi nên báo chính quyền địa phương, từ đó vụ án bị phát giác. Trưa ngày 05/12/2023, Bùi Vũ K bị bắt khi đang di chuyển trên Quốc lộ 1A hướng Bạc Liêu – Cà Mau.

Kết luận giám định tử thi số 578/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận đối với nạn nhân Phan Văn S: Đầu và mặt bị tổn thương biến dạng; lưng có 04 vết thương; *Kết luận nguyên nhân chết*: Chấn thương sọ não hở/Vết thương thủng phổi trái.

Kết luận giám định tử thi số 576/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận đối với nạn nhân Trần Thị G: *Kết luận nguyên nhân chết*: Ngạt cơ học.

Kết luận giám định tử thi số 577/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận đối với nạn nhân Phan Liên K1: *Kết luận nguyên nhân chết*: Ngạt cơ học; khi chết có mang thai ở thời điểm khoảng 03 tháng cuối thai kỳ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 16/9/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau quyết định (tóm tắt):

Căn cứ điểm a, c, e, n khoản 1 Điều 123; điểm đ, g khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm e, g, p khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; Điều 38, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Vũ K: Tử hình về tội “Giết người”, 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Bùi Vũ K phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

(Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, về án phí sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, cho người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Ngày 27/9/2024, Bùi Vũ K có đơn kháng cáo xin được giảm hình phạt xuống mức án tù chung thân.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Bùi Vũ K giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được giảm hình phạt xử phạt bị cáo mức án chung thân với lý do hành vi của bị cáo là thiếu suy nghĩ, nông nổi nhất thời trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, do không kiềm chế được sự nóng giận nên bị cáo đã thực hiện hành vi giết người, bị cáo rất hối hận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm đã có đủ cơ sở xác định ngày 26/11/2023, bị cáo Bùi Vũ K đã đè và bóp cổ chị Phan Liên K1 đến chết, tiếp đó siết cổ bà Trần Thị G đến chết, sau cùng là dùng búa chẻ củi, gậy gỗ và dao nhọn đập vào đầu, vào gáy, đâm vào lưng ông Trần Văn S cho đến khi ông S chết. Sau đó bị cáo đã chiếm đoạt tiền, điện thoại di động và xe máy của ông S. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về các tội “Giết người” và “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo nhưng chỉ đưa ra lý do là suy nghĩ nông nổi, nhất thời phạm tội. Xét đây không phải là căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tài liệu chứa đựng tình tiết giảm nhẹ nào mới. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, thể hiện sự lạnh lùng, dã tâm, man rợ, quyết tâm phạm tội đến cùng; hậu quả của vụ án là vô cùng lớn, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, gây dư luận hoang mang, phẫn uất, nên không thể cải tạo, giáo dục bị cáo mà cần loại bỏ bị cáo vĩnh viễn ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Thống nhất với tội danh, điều khoản mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có học vấn thấp, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ông bà nội của bị cáo là những người có công với cách mạng, để xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo Bùi Vũ K không bào chữa bổ sung.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Bùi Vũ K xin được giảm hình phạt xuống tù chung thân để có cơ hội sống, làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời khai của bị cáo, quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, luận cứ của người bào chữa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Vũ K làm trong thời hạn luật định, phù hợp về hình thức nên đủ điều kiện để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, Bùi Vũ K xác nhận trong quá trình điều tra, bị cáo không bị bức cung hay dùng nhục hình, thừa nhận hành vi phạm tội và hậu quả của tội phạm đúng như bản án sơ thẩm đã nhận định, quy kết, khai nhận nguyên nhân và động cơ phạm tội là do xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của gia đình, bị cáo cảm thấy cuộc sống của bị cáo và chị K1 gặp bế tắc, bị cha mẹ chị K1 khinh thường, nên nảy sinh ý định giết chết chị K1 để giải thoát cho chị K1 và giết cha mẹ đẻ của chị K1 để trả thù. Bị cáo cũng xác nhận chỉ có một mình bị cáo thực hiện tội phạm, không có ai xúi giục, giúp sức.

[2.2] Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, các kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đầy đủ cơ sở xác định: Trong ngày 26/11/2023, Bùi Vũ K đã ra tay sát hại lần lượt chị Phan Liên K1, bà Trần Thị G bằng thủ đoạn bóp cổ, siết cổ các nạn nhân, sát hại ông Phan Văn S bằng cách dùng búa, dùng gậy đập vào đầu, vào gáy và dùng dao đâm nhiều nhát vào lưng cho đến khi nạn nhân chết. Sau đó, Bùi Vũ K đã lục soát túi quần áo của ông S, lấy số tiền 72.000.000 đồng, lấy điện thoại di động và xe mô tô (biển kiểm soát 69-L1 - 4152) của ông S. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.3] Chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhặt mà bị cáo đã giết chết ba người, trong đó có chị K1 và bị cáo biết rõ là chị K1 đang có thai; ngay sau đó lại chiếm đoạt tài sản tài sản của gia đình ông S (qua định giá có tổng giá trị là 78.655.000 đồng), khiến gia đình bị hại cũng như dư luận xã hội ở địa phương đau xót, bàng hoàng và phẫn nộ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội “Giết người” với các tình tiết định khung tăng nặng là “*Giết 02 người trở lên*”; “*Giết phụ nữ mà biết là có thai*”; “*Giết người mà ngay sau đó lại thực hiện một tội phạm rất nghiêm trọng*” và “*Có tính chất côn đồ*” được quy định tại các điểm a, c, e, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và phạm tội “Cướp tài sản” với các tình tiết định khung tăng nặng là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn, xã hội*” được quy định tại các điểm đ, g khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả của tội phạm. Ngoài ra, bị cáo thực hiện hành vi

sát hại ông S một cách man rợ, nhưng các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm không bị truy tố, xét xử bị cáo với tình tiết tăng nặng “Thực hiện tội phạm một cách man rợ” là có thiếu sót.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại; bản thân bị cáo không tiền án, tiền sự; bị cáo có ông bà nội tham gia cách mạng, được tặng Huân chương kháng chiến. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người có học vấn thấp là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy trong bối cảnh của vụ án này thì đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; còn các tình tiết giảm nhẹ khác mà người bào chữa đưa ra thì đã được Tòa án cấp sơ thẩm vận dụng cho bị cáo. Bị cáo nêu lý do kháng cáo xin giảm hình phạt là do suy nghĩ nông nổi nên nhất thời phạm tội là cũng không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thấy ông S chưa chết, bị cáo tiếp tục thực hiện chuỗi hành vi man rợ cho đến khi tin chắc ông S đã chết mới thôi, thể hiện quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng; bị cáo thực hiện các hành vi sát hại những người bị hại không liên tục mà có sự gián đoạn về thời gian, giết chị K1 từ buổi sáng, rồi đợi đến chiều có thời cơ mới tiếp tục giết bà G, rồi ông S; sau khi giết chết các bị hại, bị cáo đã dìm xác bà G xuống ao nhằm che giấu tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Có tình thực hiện tội phạm đến cùng*”, “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Có hành động xảo quyệt nhằm che giấu tội phạm*”, theo quy định tại các điểm e, g và p khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền cơ bản và quan trọng nhất của con người được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ là quyền được sống; đồng thời, bị cáo còn xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo tước đoạt sinh mạng của nhiều người; phạm nhiều tội là những tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, có dự mưu. Khi thực hiện chuỗi hành vi phạm tội, bị cáo thể hiện sự lạnh lùng, không một chút do dự, nhẫn tâm giết chết người mà bị cáo cho là mình thương yêu và đang có thai với bị cáo, ra tay man rợ với ông S. Hành vi bị cáo thực hiện phải bị coi là tội ác, phản ánh sự mất nhân tính, không còn khả năng giáo dục, cải tạo của bị cáo. Tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả xảy ra cực kỳ lớn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được bất cứ chứng cứ, lý do nào để biện minh cho tội ác mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, Hội

đồng xét xử phúc thẩm không thể thỏa mãn yêu cầu kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện VKSNDCC tại phiên tòa, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc nhất, thể hiện sự trừng trị riêng, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung tội phạm trong tình hình hiện nay.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo nên không xem xét.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của Bùi Vũ K, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2024/HS-ST ngày 16/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau:

Tuyên bố: Bùi Vũ K phạm tội “Giết người” và tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng các điểm a, c, e, n khoản 1 Điều 123; các điểm đ, g khoản 2 Điều 168; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm e, g, p khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55; Điều 38, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt Bùi Vũ K: Tử hình về tội “Giết người”, 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc Bùi Vũ K phải chấp hành hình phạt chung là: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam Bùi Vũ K để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Bùi Vũ K có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước xin ân giảm án tử hình.

4. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Bùi Vũ K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1);
- Công an tỉnh Cà Mau (1);
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau (1);
- Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
- Trại tạm giam tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 20b (PMT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Anh Văn